

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2022/DS-PT

Ngày: 23 - 3 - 2022

V/v Tranh chấp yêu cầu hủy hợp đồng
chuyển nhượng quyền sử dụng đất và
hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thắm.

Các Thẩm phán: Ông Lê Xuân Hải.

Ông Võ Công Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phương Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:
Bà Võ Thị Lệ Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 126/2021/TBTL-DS ngày 20 tháng 5 năm 2021 về việc tranh chấp yêu cầu hủy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 126/2021/DS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 196/2022/QĐXXPT-DS ngày 03 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Lê Khắc Đ, sinh năm 1985 (có mặt).

Trú tại: Thôn C, xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn anh Phạm Lê Khắc Đ: Ông Nguyễn Minh Th – Luật sư thuộc Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Đ, đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1957 (có mặt).

Trú tại: Thôn K, xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm B, sinh năm 1954 (vắng mặt).

2. Bà Lê Thị T, sinh năm 1958 (vắng mặt).

3. Chị Phạm Thị Đ1, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Cùng trú tại: Thôn C, xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định

4. Anh Phạm K, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn C, xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

Đại diện theo ủy quyền của anh Phạm K: Anh Phạm Lê Khắc Đ, sinh năm 1985 (văn bản ủy quyền ngày 19/02/2014) (có mặt).

5. Anh Phạm Kh, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Trú tại: Ấp Th, xã Th, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền của anh Phạm Kh: Anh Phạm Lê Khắc Đ, sinh năm 1985 (văn bản ủy quyền ngày 20/01/2014) (có mặt).

6. Anh Phạm H, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn C, xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

Đại diện theo ủy quyền của anh Phạm H: Anh Phạm Lê Khắc Đ, sinh năm 1985 (văn bản ủy quyền ngày 26/02/2014) (có mặt).

7. Ông Lê V, sinh năm 1953 (có mặt).

Trú tại: Thôn K, xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

Đại diện theo ủy quyền của ông Lê V: Ông Lưu Bá Kh, sinh năm 1965; trú tại: Khu vực 7, phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định (văn bản ủy quyền ngày 04/3/2022) (có mặt).

8. Ủy ban nhân dân xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

Địa chỉ: Thôn X, xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Lê Anh T - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã (vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn anh Phạm Lê Khắc Đ, trong vụ án.

- Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 320/QĐKNPT-VKS-DS ngày 08/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Phạm Lê Khắc Đ, trình bày:

Anh là con của ông Phạm B và bà Lê Thị T. Thừa đất số 310, tờ bản đồ số 16, diện tích 1064m² tọa lạc tại thôn C, xã H, huyện H (nay là thị xã H), tỉnh Bình Định đã được Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) huyện H cấp quyền sử dụng đất cho hộ bà Lê Thị T tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00844QSDĐ/A17 ngày 23/05/2003. Thừa đất nói trên được cân đối cấp quyền sử dụng đất cho hộ gia đình Anh theo nghị 64/CP của Chính phủ. Do đó, ngoài ông B bà T thì các con của ông B bà T là chị Phạm Thị Đ1, anh

Phạm Lê Khắc Đ, anh Phạm Kh, anh Phạm K và anh Phạm H đều được cấp quyền sử dụng đất trong thửa đất nói trên.

Năm 2011, cha mẹ Anh có ý định chuyển nhượng một phần đất trong thửa đất số 310 cho bà Nguyễn Thị Thanh Th để trang trải cuộc sống nhưng Anh cùng các anh chị em của Anh không đồng ý. Sau đó, cha mẹ Anh là ông Phạm B, bà Lê Thị T đã lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với diện tích 377m² cho bà Lê Thị Thanh Th được UBND xã H chứng thực số 47/2011/HĐCN ngày 01/4/2011. Đến ngày 26/4/2011 UBND thị xã H cấp quyền sử dụng 377m² đất cho bà Nguyễn Thị Thanh Th tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN CH00468. Anh cho rằng khi cha mẹ Anh lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Th không được sự đồng ý các anh em trong hộ gia đình nên ảnh hưởng đến quyền lợi của Anh cũng như những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác. Do đó, Anh yêu cầu Tòa hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa cha mẹ Anh với bà Nguyễn Thị Thanh Th đồng thời hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Th. Buộc bà Th phải trả lại 377m² đất thuộc một phần thửa đất số 310, tờ bản đồ số 16, cho gia đình Anh sử dụng.

Ông Lưu Bá Kh là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh Th, trình bày:

Do không có tiền trả nợ ngân hàng nên vào ngày 17/12/2008, vợ chồng ông Phạm B, bà Lê Thị T có đến tại nhà bà Th đề nghị chuyển nhượng 377m² đất thuộc một phần thửa đất số 310, tờ bản đồ số 16 tọa lạc tại thôn C, xã H, huyện H (nay là thị xã H), tỉnh Bình Định để có tiền trả nợ ngân hàng. Hai bên thỏa thuận giá chuyển nhượng là giá 110.000.000đ, đồng thời lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã được UBND xã H chứng thực. Bà Th đã giao đủ tiền cho vợ chồng ông B bà T và vợ chồng ông B bà T cũng đã giao đất cho bà nên bà Th đã được UBND huyện H cấp quyền sử dụng đất cho bà Th tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN CH00468 ngày 26/4/2011. Việc chuyển nhượng đất giữa bà Th với vợ chồng ông B bà T là hợp pháp. Bà Th không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh Đ về yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Th.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm B, trình bày:

Thửa đất số 310, tờ bản đồ số 16, diện tích 1064m² tọa lạc tại thôn C, xã H, huyện H (nay là thị xã H), tỉnh Bình Định đã được UBND huyện H cấp quyền sử dụng đất cho hộ bà Lê Thị T tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00844QSĐĐ/A17 ngày 23/05/2003. Năm 2011 Ông cùng vợ là T có chuyển nhượng 377m² đất trong thửa đất nói trên cho bà Th nhưng không được sự đồng ý của các con. Nay Ông đồng ý với nội dung yêu cầu khởi kiện của con Ông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị T, trình bày:

Bà là vợ của ông Phạm B, Bà thống nhất lời trình bày của ông Đ và đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh Đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị Đ1, trình bày:

Chị là con của ông Phạm B và bà Lê Thị T. Năm 2011, cha mẹ Chị có trao đổi ý định chuyển nhượng một phần đất của gia đình cho bà Nguyễn Thị Thanh Th nhưng các anh chị em trong gia đình không đồng ý. Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa cha mẹ Chị với bà Th được UBND xã H chứng thực mà không có chữ ký của các anh chị em trong gia đình là không đúng quy định pháp luật. Chị đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh Đ.

Anh Phạm Lê Khắc Đ là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Kh, Phạm K và Phạm H, thống nhất trình bày:

Thông nhất như lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của anh Đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê V, trình bày:

Vào năm 2008, vợ chồng ông Phạm B bà Lê Thị T đã ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất số 310, tờ bản đồ số 16 thôn C, xã H cho vợ Ông là bà Nguyễn Thị Thanh Th. Vợ chồng ông B, bà T chuyển nhượng đất cho vợ Ông thì phải có trách nhiệm với các con của ông B bà T. Việc chuyển nhượng đất này là hợp pháp; Hợp đồng đã được UBND xã H chứng thực vợ Ông, bà Th cũng đã giao tiền đầy đủ cho vợ chồng ông B, bà T. Hiện nay thửa đất nói trên đã được Nhà nước cấp quyền sử dụng hợp pháp cho vợ Ông. Mặc dù, ông không ký tên trong hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất nói trên nhưng Ông có biết và đồng ý việc mua bán này của vợ Ông. Ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Lê Khắc Đ.

Đại diện Ủy ban nhân dân xã H, trình bày:

Vào năm 2008, UBND xã H nhận được yêu cầu chuyển nhượng quyền sử dụng đất của vợ chồng ông Phạm B, bà Lê Thị T cho bà Nguyễn Thị Thanh Th. Sau khi nhận được yêu cầu thì địa chính xã đã tiến hành lập hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa hai bên và đã được các bên ký vào hợp đồng, trong đó có cả chữ ký của các con ông B. Sau đó bộ hồ sơ trên bị thất lạc cho nên đến ngày 01/4/2011, bà Lê Thị T có đơn yêu cầu chứng thực lại hợp đồng trên. Lúc này, UBND xã H tiến hành lập lại hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa hai bên, nhưng vì các con của ông B, bà T ở xa nên chỉ có vợ chồng ông B, bà T ký vào hợp đồng chuyển nhượng. Nguyên nhân của việc chỉ có vợ chồng ông B, bà T ký vào hợp đồng là do nghĩ rằng trước đây các con của ông B đã ký vào hợp đồng, hiện nay chúng ở xa đi lại khó khăn, tốn kém nên không đưa tên vào hợp đồng; việc này được các bên chấp nhận. Đối với giá cả cũng như diện tích mua bán được ghi theo thỏa thuận giữa các bên, không có tranh chấp gì. Nay anh Đ là con của ông B bà T yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa cha mẹ Anh với bà Th đồng thời hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Th, UBND xã H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bản án dân sự sơ thẩm số 117/2021/DS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định. Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Lê Khắc Đ về việc yêu cầu hủy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ký ngày 01/4/2011 công chứng tại UBND xã H.

2. Bác yêu cầu của anh Phạm Lê Khắc Đ về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Nguyễn Thị Thanh Th.

3. Chi phí định giá, xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Phạm Lê Khắc Đ, phải chịu. Ông Phạm Lê Khắc Đ phải hoàn trả cho ông Lê V 2.000.000 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

- Ngày 25/3/2021 nguyên đơn anh Phạm Lê Khắc Đ kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Theo quyết định kháng nghị phúc thẩm số 320/QĐKNPT-VKS-DS ngày 08/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 117/2021/DS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định, kháng nghị toàn bộ bản án sơ thẩm yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã được UBND xã H, thị xã H ký chứng thực ngày 01/4/2011 giữa vợ chồng bà Lê Thị T, ông Phạm B với bà Nguyễn Thị Thanh Th và giải quyết hậu quả pháp lý theo quy định.

Tại phiên Tòa phúc thẩm nguyên đơn không rút đơn khởi kiện đồng thời giữ nguyên kháng cáo với nội dung như trên. Viện kiểm sát giữ nguyên kháng nghị với nội dung như trên.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; đồng thời đề nghị HĐXX chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của nguyên đơn, chấp nhận một phần nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát, sửa Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án dân sự được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào trình bày của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm B, bà Lê Thị T, chị Phạm Thị Đ1 có đơn xin xét xử vắng mặt; đại diện theo pháp luật của UBND xã H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ

lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng theo quy định tại khoản khoản 2 và 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Xét nội dung kháng cáo của anh Phạm Lê Khắc Đ và nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, thấy rằng:

[2.1] Thừa đất số 16, tờ bản đồ số 310, diện tích 1064m² tọa lạc tại thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Bình Định, được UBND huyện H cấp quyền sử dụng đất cho hộ bà Lê Thị T tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ 00844QSDĐ/A17 ngày 23/5/2003. Tại thời điểm cấp quyền sử dụng đất hộ gia đình bà Lê Thị T có 07 nhân khẩu gồm: Ông Phạm B, bà Lê Thị T cùng 05 người con là Phạm Kh, Phạm K, Phạm Lê Khắc Đ, Phạm H và Phạm Thị Đ1.

[2.2] Ngày 01/4/2011 vợ chồng bà Lê Thị T, ông Phạm B cùng con là Phạm H với bà Nguyễn Thị Thanh Th thỏa thuận lập hợp đồng chuyển nhượng 377m² đất (trong đó có 120m² đất ở và 257m² đất trồng cây lâu năm) thuộc thửa đất nói trên cho bà Nguyễn Thị Thanh Th tại UBND xã H. Hợp đồng đã được chứng thực số 47 quyền số 01/2011 TP/CC-SCT/HĐGD. Mặc dù, hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa vợ chồng bà Lê Thị T với bà Nguyễn Thị Thanh Th chỉ có chữ ký của bà Lê Thị T, ông Phạm B và Phạm H nhưng diện tích đất ở không thuộc diện cân đối giao quyền theo Nghị định 64/CP mà chỉ cấp quyền sử dụng cho người đứng tên trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là vợ chồng ông Phạm B, bà Lê Thị T. Diện tích 257m² đất vườn còn lại thuộc diện cân đối giao quyền cho hộ. Qua xác minh tại UBND xã H thì tại thời điểm cân đối giao quyền sử dụng đất theo Nghị định 64/CP của Chính phủ thì bình quân định suất mỗi khẩu tại địa phương tương đương 630m²/khẩu. Như vậy diện tích đất mà vợ chồng ông Phạm B, bà Lê Thị T chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Thanh Th nằm trong diện tích đất bình quân định suất tại xã H. Nếu như các con của ông B bà T cho rằng việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất của vợ chồng ông B, bà T làm mất quyền lợi của các thành viên khác trong hộ gia đình thì những người này có quyền khởi kiện đòi vợ chồng ông Phạm B, bà Lê Thị T bồi thường.

[2.3] Xét tại thời điểm giao kết hợp đồng, các bên đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Việc thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện, xác lập công khai, không bị ép buộc lừa dối. Bên chuyển nhượng đất là vợ chồng ông B bà T đã nhận đủ số tiền theo thỏa thuận là 110.000.000đ và đã sử dụng số tiền đó vào việc gia đình, các con của ông B bà T là anh K, anh Kh, anh Đ, anh H và chị Đ1 biết nhưng không có ý kiến gì. Bên nhận chuyển nhượng đất là bà Nguyễn Thị Thanh Th đã được UBND huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ cấp GCN CH00468 ngày 26/4/2011. Sau khi nhận chuyển nhượng đất bà Nguyễn Thị Thanh Th đã xây dựng hàng rào làm ranh giới và xây dựng nhà ở từ năm 2011 cho đến nay.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Đ; không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện H. Giữ nguyên nội dung Bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí phúc thẩm: Theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội thì anh Phạm Lê Khắc Đ phải chịu 300.000 đồng.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn phát biểu luận cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, sửa Bản án dân sự sơ thẩm là không phù hợp với nhận định của Tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định, phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H và một phần kháng cáo của anh Phạm Lê Khắc Đ; sửa bản án sơ thẩm, hủy một phần hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Phạm B bà Lê Thị T với bà Nguyễn Thị Thanh Th là không phù hợp với nhận định của Tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 và khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 689, Điều 692, Điều 697 và Điều 698 Bộ luật Dân sự năm 2005; Căn cứ khoản 1 Điều 27 Pháp lệnh án phí lệ phí số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009; Điều khoản 1 Điều 29, khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Phạm Lê Khắc Đ.
2. Không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định.
3. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 117/2021/DS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định.
4. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Lê Khắc Đ về việc yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Phạm B, bà Lê Thị T với bà Nguyễn Thị Thanh Th đã được UBND xã H, chứng thực số 47 quyền số 01/2011 TP/CC-SCT/HĐGD ngày 01 tháng 4 năm 2011 và yêu cầu Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Nguyễn Thị Thanh Th.

5. Về chi phí tố tụng và án phí:

5.1. Chi phí định giá, xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Phạm Lê Khắc Đ phải chịu 2.000.000đ (hai triệu đồng). Ông Lê V đã tạm ứng trước nên ông Phạm Lê Khắc Đ phải trả lại cho ông Lê V 2.000.000 đồng.

5.2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Lê Khắc Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000đ ông Phạm Lê Khắc Đ, đã nộp biên lai thu số 02775 ngày 16 tháng 01 năm 2014 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H.

5.3. Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Phạm Lê Khắc Đ phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh Đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004816 ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã H.

6. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND thị xã H;
- CCTHADS thị xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Đỗ Thị Thắm